TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 110/2019/HS-ST
Ngày 23-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Lê Viên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tỉnh**

Ông **Mai Văn Thuận**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kiều Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Lê Đình Mai** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2019/TLST-HS ngày 25/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2019/QĐXXST-HS ngày 08/5/2019 đối với bị cáo:

U (U chửa) sinh năm 1980 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X, Hà R, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Ngọc Th, phường Ngọc H, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Gia Th (chết) và bà Trần Thị S (chết); vợ Đào Thanh L sinh năm 1986; 04 con; tiền án: Ngày 01/02/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong án phạt tù ngày 27/4/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/4/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong án phạt tù ngày 04/9/2010. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. Bị cáo U có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1981. Nơi cư trú: 78/36A T, phường Lộc Th, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Ông H vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Lê Bá Th**, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Khu tập thể B, phường Lộc Th, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Ông Th vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Lê Đức H**, sinh năm 1998. Nơi cư trú: B, phường Lộc Th, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Ông H vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông **Nguyễn Đình Ph,** sinh năm 1977. Nơi cư trú: B, phường Lộc Th, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Ông Ph vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phU ngày 20/11/2018, U đi đến khu vực Bệnh viện Quân y 87 thuộc phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến khu khám bệnh A15 của bệnh viện, U quan sát thấy một xe máy hiệu Air Blade màu xám bạc, biểm kiểm soát 79N1-645.86 của anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1981 dựng trong sân bệnh viện không có người trông coi nên U lén đến gần và dùng dụng cụ phá khóa mang theo sẵn phá ổ khóa xe máy. Khi U vừa phá ổ khóa xong thì bị anh Lê Bá Th và anh Lê Đức H là cán bộ và bảo vệ của Bệnh viện phát hiện bắt giữ U cùng tang vật.

Tại cơ quan Công an, U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 604/HĐĐG ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nha Trang kết luận: Xe máy hiệu Air Blade màu xám bạc, biểm kiểm soát 79N1-645.86 có giá 19.760.000đ.

- Vật chứng của vụ án: 01 xe máy hiệu Air Blade màu xám bạc, biểm kiểm soát 79N1-645.86 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu; 01 thanh sắt làm bằng kim loại, đuôi hình lục giác, đầu nhọn, dẹp; 01 đầu đoản hình L làm bằng kim loại sáng màu.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKSNT ngày 19/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để xét xử đối với bị cáo U về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo U, xử phạt bị cáo U từ 09 đến 12 tháng tù giam. Vật chứng: Xe máy hiệu Air Blade màu xám bạc, biểm kiểm soát 79N1-645.86, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét giải quyết; tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt làm bằng kim loại, đuôi hình lục giác, đầu nhọn, dẹp và 01 đầu đoản hình L làm bằng kim loại sáng màu; không xem xét giải quyết việc bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; người làm chứng ông Lê Bá Th, Lê Đức H, Nguyễn Đình Ph đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy việc vắng mặt của các đương sự có tên trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết

định xét xử vắng mặt các ông Nguyễn Ngọc H, Lê Bá Th, Lê Đức H, Nguyễn Đình Ph theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cố ý dùng dụng cụ phá khóa để bẻ khóa xe máy Air Blade màu xám bạc, biểm kiểm soát 79N1-645.86 để trộm cắp thì bị anh Lê Bá Th, Lê Đức H, Nguyễn Đình Ph bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng; các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 80/CT-VKSNT ngày 19/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo U về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo U là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, ngày 18/4/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 01/02/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong án phạt tù ngày 27/4/2017, đến nay chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phát huy hiệu quả phòng ngừa chung trong xã hội.

Tại các bút lục 08, 09, 11,13, bị hại Nguyễn Ngọc H cho rằng U đã dịch chuyển xe máy Air Blade màu xám bạc, biểm kiểm soát 79N1-645.86 so với vị trí ban đầu. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo khẳng định, bị cáo không hề dịch chuyển xe máy trên. Theo các biên bản lấy lời khai ngày 14/5/2019, các nhân chứng Lê Bá Th, Lê Đức H, Nguyễn Đình Ph đều khai, khi phát hiện U phá khóa xe máy Air Blade màu xám bạc, biển kiểm soát 79N1-645.86 đến khi bắt quả tang và giao U lại cho Cơ quan công an, không thấy U dịch chuyển xe máy. Như vậy, U đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thực hiện được đến cùng việc chiếm đoạt tài sản là do bị phát hiện bắt quả tang nên Hội đồng xét xử có cơ sở để áp dụng quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự về phạm tội chưa đạt cho bị cáo U.

Trong quá trình điều tra, bị cáo không thành khẩn khai báo gây khó khăn cho công tác điều tra nên không thể áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Tài sản trộm cắp là xe máy hiệu Air Blade màu xám bạc, biển kiểm soát 79N1-645.86 đã trả lại cho chủ sở hữu nên áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị hại ông Nguyễn Ngọc H không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Xe máy hiệu Air Blade màu xám bạc, biểm kiểm soát 79N1-645.86 đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh sắt làm bằng kim loại, đuôi hình lục giác, đầu nhọn, dẹp; 01 đầu đoản hình L làm bằng kim loại sáng màu.

[5]. Về án phí: Bị cáo U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 15, khoản 3 Điều 57, khoản 1 Điều 173, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo U (U chửa) phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Xử phạt bị cáo U ***01 (một) năm tù giam***. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ trước đó từ ngày 20/11/2018 đến ngày 29/11/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Xe máy hiệu Air Blade màu xám bạc, biểm kiểm soát 79N1-645.86 đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh sắt làm bằng kim loại, đuôi hình lục giác, đầu nhọn, dẹp; 01 đầu đoản hình L làm bằng kim loại sáng màu.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Buộc bị cáo U phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Nha Trang;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo, người bị hại;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Nha Trang;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên